

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2021/HS-PT
Ngày 22 - 6 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Thường

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình
Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Trang là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phụng – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 55/2021/TLPT-HS ngày 11 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo Thái Hoàng L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 44/2021/HS-ST ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định.

Bị cáo có kháng cáo:

Thái Hoàng L - Sinh ngày 15 tháng 5 năm 1991 tại thị xã H, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Khu phố 4, phường B, thị xã H, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thái Linh K - Sinh năm: 1952 và bà Huỳnh Thị N - Sinh năm: 1957; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thái Hoàng L là nhân viên hỗ trợ kinh doanh của Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên H (Viết tắt là Công ty H), làm việc tại thị xã H, tỉnh Bình Định. Do công việc làm không thuận lợi, liên tục bị công ty trừ lương nên L nảy sinh ý định lập hồ sơ vay tiền của Công ty H để có tiền tiêu xài cá nhân. Vào

tháng 12/2019 và tháng 01/2020, L đã hai lần sử dụng thông tin của khách hàng, tự lập hồ sơ vay để chiếm đoạt tiền của Công ty H; cụ thể:

Lần thứ nhất: Ngày 17/12/2019, L nói với anh Nguyễn Nhật P là có người thân chuyên tiền nhưng thẻ ATM bị hỏng nên mượn thẻ ATM Ngân hàng BIDV của anh P, anh PP đồng ý và cung cấp mật khẩu thẻ cho L. Sau đó, L gọi điện thoại đến Công ty H, sử dụng các thông tin cá nhân của anh P mà L có trước đó từ việc tư vấn cho anh P vay trả góp tại Công ty H để giả danh anh P, đăng ký vay trả góp số tiền 60.000.000 đồng và được Công ty H duyệt cho vay, chuyển tiền vào thẻ ATM của anh P. Chiều ngày 17/12/2019, L đến trụ ATM của Ngân hàng BIDV, dùng thẻ ATM của anh P rút trực tiếp 49.950.000 đồng và chuyển 10.000.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng Vietcombank do L đứng tên, L chiếm đoạt số tiền nói trên sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân; L để lại 50.000 đồng trong thẻ ATM của anh P để thanh toán phí giao dịch rút và chuyển tiền. Ngày 17/01/2020, L đã thanh toán cho Công ty H số tiền 2.736.000 đồng theo hợp đồng vay.

Lần thứ hai: L biết bà Vũ Hoa Lệ T do đã từng tư vấn cho bà T vay vốn của Công ty H trước đó. Tháng 01/2020, lợi dụng quen biết nên L mượn giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe, thẻ ATM và sử dụng các thông tin cá nhân của bà T để giả danh bà Tn đăng ký vay vốn tại Công ty H. Do tài khoản của L trên hệ thống của Công ty H bị khóa nên L mượn máy tính xách tay của anh Bùi Xuân L1 (Nhân viên hỗ trợ kinh doanh của Công ty H) và sử dụng tài khoản của anh L1 để đăng nhập, lập hồ sơ đề nghị vay vốn số 4000155496, người vay là bà Vũ Hoa Lệ T, số tiền vay là 80.000.000 đồng. Sau khi được Công ty H duyệt cho vay và chuyển tiền vào thẻ ATM của bà T, ngày 08/01/2020, L đến trụ ATM của Ngân hàng BIDV, dùng thẻ ATM của bà T rút 50.000.000 đồng và chuyển 28.200.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng Vietcombank do L đứng tên. Vào các ngày 09 và 10/01/2020, L tiếp tục dùng thẻ ATM của bà T rút 1.850.000 đồng, do tính nhầm nên L rút vượt 50.000 đồng là tiền của bà T có sẵn trong tài khoản; L chiếm đoạt số tiền nói trên sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân. Theo quy định, sau khi giải ngân, L phải gửi hợp đồng về Công ty H nên L đã giả chữ ký của bà T và lấy lý do bận việc để nhờ anh Bùi Xuân L1 ký vào hợp đồng, gửi về Công ty H.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2021/HS-ST ngày 31 tháng 3 năm 2021, Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định đã quyết định:

- Tuyên bố bị cáo Thái Hoàng L phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Thái Hoàng L 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về phân trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 13/4/2021, bị cáo Thái Hoàng L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo Thái Hoàng L giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Thái Hoàng L, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với các chứng cứ khác nên có đủ cơ sở xác định:

Từ tháng 12/2019 đến tháng 01/2020, Thái Hoàng L đã hai lần sử dụng thông tin của khách hàng (Anh Nguyễn Nhật P và bà Vũ Hoa Lê T), tự lập hồ sơ vay để chiếm đoạt số tiền 140.000.000 đồng của Công ty H để sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân.

Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2021/HS-ST ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã H đã xét xử bị cáo Thái Hoàng L về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo 30 tháng tù là phù hợp.

Tại cấp phúc thẩm, mặc dù bị cáo đã cung cấp thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như ông nội bị cáo là Liệt sĩ Thái Văn L, cha bị cáo ông Thái Linh K thuộc trường hợp người được hưởng chính sách như thương binh với tỷ lệ thương tật 25%, bị cáo đã tự nguyện bồi thường 20.000.000 đồng cho Công ty H quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nhưng căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt để có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo, phòng ngừa chung tội phạm.

[3] Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo Thái Hoàng L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Thái Hoàng L. Giữ nguyên bản án sơ thẩm về phân hình phạt.

1. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Thái Hoàng L 30 (*Ba mươi*) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Thái Hoàng L phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1.TANDTC;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TA, VKS, CQĐT Công an thị xã H;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã H;
- Chi cục THADS thị xã H;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Bình Định;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Văn Thường